

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 44

Phẩm 20: PHẠM HẠNH, (Phần 9)

- Đức Phật vì Vua A-xà-thế nói hai mươi pháp môn.

- Nói về hạnh trẻ thơ.

“Bấy giờ, Phật bảo các đại chúng” cho đến “Giống như núi vàng rỗng mâu nhiệm.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vẫn có nghi ngờ rằng Phật không rữ lòng từ cứu giúp, tội sẽ không được diệt. Phải biết rằng, các pháp không có tướng nhất định, tội nhất định, lấy phiền não làm nhất định. Không có nhất định mà nhất định, nghĩa là không có tâm nghi nhất định. Tâm nghi nhất định hễ dứt thì bất sinh khởi.”

“Bấy giờ, Đức Thế tôn phát ra tám thứ tiếng” cho đến “Kính lễ xong, ngồi sang một bên.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói Đại vương, nghĩa là không gọi thẳng tên, vì sợ lỗi vui mừng kia, mở mang dần tâm mình.

Vô thượng Đại sư: Biết chân Trí nhất thiết như từ... của Phật.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Lượt thứ năm, Phật bảo Đại vương hãy định tâm mình.”

“Bấy giờ, Phật bảo vua A-xà-thế rằng” cho đến “Tâm thì buông lung, không có việc gì ác mà không gây ra.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nhà vua không phát tâm Bồ-đề, tội không thể tiêu diệt. Phát tâm, là do thấy lỗi lầm của phàm phu, hai mươi việc này nói về lỗi lầm của phàm phu.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lượt thứ sáu, là Phật nói pháp cho vua nghe, gồm có mười một lượt. Đây là lượt thứ nhất, trước là dạy quán hai mươi việc. Ý theo thân là tướng mạo của hai mươi việc đó cạn thấp, tương tự như hàng phục “Hoặc”.

Vua “A-xà-thế bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Như tôi đã hiểu nghĩa mà Phật nói” cho đến “Chắc chắn sẽ đọa vào địa ngục A-

tỳ!”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên dù đã nói năm pháp như giới ... là vô thường, che lấp tội chướng cũng vẫn chưa yên.”

Phật bảo Đại vương! Tất cả các pháp” cho đến “Thế nên, phải biết rằng, tội giết hại không có tướng nhất định.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bỏ chấp chặt tội kia, tức là từ lý sẽ được hiểu.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trên đây, xả một phen đều nói pháp cho vua nghe, để mở rộng tâm vua.”

“Này đại vương! Như lời ngài đã nói, vua cha không có tội” cho đến “Nếu chín thứ ấy là sai, thì lẽ ra không có tội?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Thứ hai Phật vì vua nói sinh “Không”, pháp không. Quán hai “Không” ấy sâu xa, tương tự như dứt trừ “Hoặc”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây, sẽ nói pháp riêng cho vua nghe. Trước mở ra năm môn, sau lại dùng năm bậc để giải thích môn này. Đây là môn thứ nhất, y theo nghĩa giả danh mà nói pháp, để dứt trừ tội của vua. Nghĩa là nếu hiểu rõ muôn pháp đều là hư giả, tức “Không”, mà hữu vi là giả có, thì tội từ đâu sinh? Vì tâm như hư không thì không có tội thật.”

“Này đại vương! Sắc có ba thứ: Quá khứ, vị lai” cho đến “Sao nhà vua lại nói là chắc chắn đọa địa ngục?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dùng năm môn để đả phá tướng tội nhất định, trở thành điều mà nhà vua hiểu.

Môn thứ nhất nói là giả danh, không có tướng nhất định.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lược thứ ba, y cứ ba đời để phân chia thì không có tội.”

“Này đại vương! Tất cả chúng sinh đã gây ra nghiệp tội” cho đến vì “Sao chỉ riêng đại vương lại mắc tội ư?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Môn thứ hai, là nói về:

1. Có tâm xúi dục giết người.
2. Tâm, miệng giết.
3. Đủ thân, miệng giết.

Nhà vua không đủ ba nghiệp, nên tội nhẹ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lược thứ tư, nói đủ ba nghiệp thì tội nặng, chỉ có tâm, miệng mà không có thân nghiệp, thì tội nhẹ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Môn thứ hai, là nói tội, phước không ở trong nhân duyên.”

Này Đại vương! Trước kia, tiên vương Tần-bà-ta-la có tâm ác” cho đến “Vì sao nói rằng chắc chắn đọa vào địa ngục?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Môn thứ ba, nói điều ác có hạ, trung, thượng. Phẩm hạ: Người kia oán ghét ta, ta lại dùng việc ác để trả. Phẩm trung: Người kia không biết ân ta, ta dùng việc ác để hại họ. Phẩm thượng: Người có ân với ta, lại gieo điều ác cho người. Nhà vua là ác phẩm hạ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ năm, là nêu việc của Phú-la-sơn duyên khởi của nghiệp xưa.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Môn thứ ba nói Tiên vương do nghiệp đời trước chiêu cảm, chứ cũng phải mới gây ra tội kia.”

“Này đại vương! Sự mê hoặc của chúng sinh, gồm có bốn thứ” cho đến “Nếu không phải do bốn tâm gây ra tội nghịch đó thì sao lại bảo là mắc tội?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Môn thứ tư, nói về giết hại có ba: Tội nặng do tà kiến mà giết, tội vừa, là do giận dữ mà giết, tội nhẹ, vì lòng tham mà giết. Nhà vua thì do tâm điên loạn mà giết, nên chẳng nhất định.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lược thứ sáu, nêu tham lam, điên loạn để trách là do tâm của vua.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Chúng sinh gây ra tội, đều do không tự tại. Nếu nhận thức được nguồn gốc của tội này thì sẽ không có tội.”

“Này Đại vương! Ví như nhà ảo thuật, ở ngã tư đường” cho đến “Chư Phật, Thế tôn biết chúng chẳng phải thật.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Môn “Không” thứ năm.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lược thứ bảy có sáu ví dụ, chứng minh sinh “Không”, pháp không thứ hai ở trên, nên tội không thật có.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Môn thứ năm, có mười thí dụ, thể tánh của pháp là không vô tự tánh, nên sự giết hại không nhất định.”

“Này Đại vương! Cách thức giết, nghiệp giết, người giết, kết quả giết” cho đến “Dù rằng do vua, nhưng thật ra vua không có tội.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói lại hai môn trước.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lược thứ tám, chứng minh môn thứ tư ở trên: Nhà vua chỉ biết giết mà bản thân không tự giết, thì vô tội.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Giải thích tánh chất vô tội trong nhân duyên thứ hai ở trên.”

“Này đại vương! Như trong cung vua, thường truyền lệnh cho người mổ dê làm thịt dê” cho đến “Đối với vua cha lại sinh tâm lo lắng

khổ sợ?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích lại về hai môn trước.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Giải thích môn thứ ba ở trên: Trong nghiệp đời trước không có tội.”

“Này đại vương! Người thế gian là tội tử của sự tham ái” cho đến “Vua không tự tại thì sẽ bị tội lỗi gì?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lại giải thích môn thứ tư ở trước Pháp sư Tăng Tông nói: Thứ chín là thành tội thứ sáu ở trên do tham cuồng. Pháp sư Bảo Lượng nói: Giải thích môn thứ tư là tham cuồng.

“Này đại vương! Ví như Niết-bàn là pháp chẳng phải có, chẳng phải không,” cho đến “Không có người ười thấy, thì không có quả báo.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Lược thứ mười là nêu Niết-bàn của thế đế, là có nói có tội.”

“Người chấp thường thì chẳng phải có” cho đến “Chẳng phải có, chẳng phải không, mà cũng là có.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói rõ lại môn thứ năm ở trước.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Giải thích môn thứ năm ở trên: Thế của vạn hữu là “Không”, không có tánh tội. Đối với người có hổ thẹn thì chẳng phải có. Vì sao? Vì đã sinh tâm hổ thẹn, vì thấu rõ thế của muôn pháp là lưỡng đối, nên đối với người là vô tội. Nếu đối với người không có tâm hổ thẹn thì chẳng phải là vô. Người đang thọ quả báo thì gọi là hữu. Nghĩa là người vô trí, suốt ngày gây nhân được quả. Vì lẽ đó, nên chẳng phải vô.

Đối với người chấp “Không” thì chẳng phải có, nghĩa là đối với người này, tức là quả báo vô tánh. Người chấp hữu chẳng phải vô, nghĩa là đối với tướng quả báo, thì đều là quả báo.

Người có chấp hữu, nghĩa là người chấp thường là hữu. Người không chấp hữu, thì nếu không có chấp tướng thì không bao giờ có quả báo. Người chấp thường, thì đây là tâm hiểu thường, nên đối với người này là vô.

Người chấp vô thường, nếu quán sinh tử, làm cho Phật đều là vô thường, thì đều là quả báo sinh tử.

Người thường chấp thường thì đây là người chấp thường, chẳng phải “Không có” quả ác.

Do nghĩa chấp, kinh nói rằng: “Đối với người hiểu là “Chẳng phải có”, còn đối với kẻ không hiểu, thì “Chẳng phải không”.

“Này Đại vương! Nói về chúng sinh gọi là hơi thở ra vào” cho đến

“Không đọa vào địa ngục, sao Đại vương lại bị đọa?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích lại môn thứ nhất ở trước.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là lượt thứ mười một, chính là nói về tông chỉ của pháp.”

“Bấy giờ, Vua A-xà-thế đúng theo lời Phật dạy” cho đến “Các pháp vô thường, khổ, không, vô ngã.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã được hiểu, tức là đối với pháp mà Đức Phật đã chứng đắc, không hoại đức tin.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nếu hiểu giả danh là không thật có thì vô tội, mà không diệt mất.”

“Bạch Đức Thế tôn! Con thấy trong thế gian, từ hột Y lan” cho đến chịu khổ não lớn không cho là khổ. Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Phế bỏ chẳng phải phần.

Bất giờ ,vô lượng người dân nước Ma-già-tha cho đến “Là đệ tử của tất cả Chư Phật.” tức là đệ tử của tất cả Chư Phật.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã được thân trời, nghĩa là nói quả trong nhân.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trước nói là Xa-thế trụ, về nghĩa hiện ở đây.”

“Nói xong, nhà vua liền đem các thứ” cho đến “Thấy rõ Phật tánh, giống như Bồ-tát Văn-thù v.v... .”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chín hàng rười kệ ở đầu là khen ngợi Phật. Sau hàng kệ là tự phát tâm. Trong chín hàng rười trước, khen chung bốn nghiệp của miệng. Kệ là, một hàng rười, là khen riêng không có ác miệng.

Một hàng kệ là, khen không nên nói thêu dệt. Hai hàng kệ nói lợi ích chúng sinh của ngữ. Hai hàng kệ là khen ngợi lòng từ bi của Phật.

“Bấy giờ, Đức Thế tôn khen Vua A-xà-thế” cho đến “Phẩm Thiên Hạnh, như trong kinh Tạp Hoa có nói.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Khen lại lời đã khen.”

Phẩm 21: HẠNH TRẺ THƠ

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Đủ ba hạnh trên, về đức, dụ như trẻ thơ, cũng là hóa trẻ thơ, phẩm này có ba đoạn:

1. Dụ cho Phật.
2. Từ câu “Không biết khổ, vui v.v...” trở xuống, là dụ cho Bồ-tát.
3. “Lại như trẻ em v.v...” trở xuống, là dụ cho chúng sinh, nói về lý do cần nói giáo của năm thừa.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Phẩm này có năm đoạn:

1. Nói Phật tự làm trẻ thơ.
2. Nói Bồ-tát làm trẻ thơ.
3. Nói Đức Phật dùng phương tiện hóa độ chúng sinh.
4. Nói Phật thuyết quả Nhị thừa, để làm cùng cực chân thật.
5. Nói người chấp đoạn, nói thật có chúng sinh.”

“Này người thiện nam! Thế nào là hạnh trẻ thơ” cho đến “Dứt được vô thường, đây gọi là hạnh trẻ thơ.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là dụ thứ nhất.”

“Lại, trẻ thơ không nhận biết khổ vui” cho đến “Mà làm nên thừa Thanh văn, Bích-chi-phật.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dùng phương tiện dắt dẫn, chẳng phải tức pháp thật, lấy nghiệp làm thí dụ. Sau đây là chánh thể của hạnh trẻ thơ. Như lai, Bồ-tát dụ cho trẻ thơ: Về nghĩa thì giống như trẻ thơ: Nói rộng thì trẻ thơ chẳng phải thể của hạnh. Vì sao? Vì trong giải thích nói: “Như lai có hạnh trẻ thơ, thì không có việc đó, đây là bằng chứng. Cũng có thể Phật, Bồ-tát là gốc của hạnh trẻ thơ, gọi là hạnh trẻ thơ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Là ví dụ thứ hai.”

Lại, hạnh trẻ thơ, là như trẻ thơ kia” cho đến “Nhưng lá màu vàng này thật sự chẳng phải màu vàng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ví dụ thứ ba, vì nói niềm vui của tầng trời Ba mươi ba, do tránh được khổ ba đường.

“Bò bằng gỗ, ngực gỗ, trai gỗ, cô gái bằng gỗ” cho đến “Vì nghĩ là trai, gái nên gọi là trẻ thơ.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Bò gỗ, là dụ thứ tư, vì nói quả ba thừa. Con trai gỗ, tức dụ thứ năm, vì người chấp đoạn, nói có chúng sinh.”

“Đức Như lai cũng như vậy, nếu có chúng sinh” cho đến “Cũng đều đồng được năm hạnh ấy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trước lấy chung ba pháp làm thí

dụ: Lá dương dụ cho bốn quả nhân thừa, thiên thừa. Bò, ngựa dụ cho nhất thừa, trời, người.... Trái gái dụ cho chúng sinh. Khóc than dụ cho gây ra nghiệp ác.

Tầng trời Ba mươi ba: Hợp riêng lá dương. Vì sao? Vì hễ chấp đấm hữu thì không nói Niết-bàn. “Khi chúng sinh nhàm chán” cho đến “Cái thật của Nhị thừa thì hợp với bò ngựa”. Vì sao? Vì chán sinh tử không nói nhân trời, người. Có dứt, không dứt: Biết phiền não dứt, tập khí không dứt. Dưới đây cũng giống như vậy.

Chẳng phải trong vàng nghĩ là vàng, cho đến “mà nói là tịnh, hợp chung bốn quả trên làm tịnh. Đối với chẳng phải bò, mà nghĩ là bò ngựa, cho đến “Nói chẳng phải đạo là đạo” tổng hợp bốn thừa làm đạo. Nói giả gọi chúng sinh, hợp với trai, gái, chỉ rơi vào tà kiến, rơi vào đoạn diệt.

Thế nên, Như lai nói là có chúng sinh, nghĩa là nói giả gọi chúng sinh để dứt trừ chấp đoạn của ngoại đạo. Đối với chúng sinh, nghĩ là chúng sinh, nghĩa là nói người chấp ngã là cùng khắp. Đối với chúng sinh, đã phá kiến chấp của chúng sinh, nghĩa là nói giả gọi chúng sinh, cũng phá chấp thường, không chỉ ở đây.

